

Bản án số: 84/2023/HS-PT
Ngày: 20-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 12/10/1986 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Lê Thị H**, sinh ngày 10/3/1990 tại phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lê Thị T; có chồng là Trương Đình H và 04 con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Lê Văn C**, sinh ngày 20/4/1985 tại xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn N, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị C; có vợ là Lê Thị Ri N và 04 con; tiền án:

không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h00' ngày 20/01/2022 trong quá trình tuần tra tại khu vực tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an phường H phát hiện Nguyễn Văn L điều khiển phương tiện giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra, lập biên bản. Quá trình lập biên bản, Công an phường H phát hiện chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bên trong lắp sim số 0352.995.916 của L có tin nhắn mua bán số lô, số đề nên Công an phường H bàn giao tang vật và đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã N xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2021 đến ngày 19/01/2022, Nguyễn Văn L đã sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 nêu trên để mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Lê Thị H, Lê Văn C, Trần Thế H, Ngô Sỹ T và một số người chơi khác.

Về phương thức chơi, giữa L và những người chơi thỏa thuận, quy ước với nhau, lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày để xác định thắng thua. Số đề, số lô được quy ước là số tự nhiên có hai chữ số (tính từ 00 đến 99), người chơi có thể mua từ một hoặc nhiều số khác nhau. Số trúng đề là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 lần. Số lô được tính theo điểm mua của mỗi số, mỗi điểm mua tương ứng với số tiền mua do các đối tượng tự thỏa thuận; số trúng lô là số trùng với hai số cuối bất kỳ các giải của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, tỷ lệ ăn thua là 01 điểm lô ăn 80.000 đồng. Nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã đánh. Ngoài ra giữa L và các đối tượng còn quy ước và thỏa thuận với nhau về tỷ lệ thắng thua trong các trường hợp mua bán số lô xiên, số ba càng.

Về giá mua, bán các số lô, số đề giữa L và người chơi thỏa thuận: Đối với 01 điểm lô, L bán với giá từ 21.700 đồng đến 22.000 đồng; còn số đề, lô xiên và ba càng, L bán với giá từ 73% đến 100% giá trị mua. Sau khi bán các số lô, số đề cho người chơi, L chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán trong ngày qua tin nhắn điện thoại cho một người sử dụng 02 số điện thoại 0346.835.198 và 0363.320.656 để hưởng chênh lệch và hoa hồng; giữa L và người này thỏa thuận tính giá mỗi điểm lô là 21.700 đồng; giá số đề, lô xiên và ba càng được tính bằng 72% giá trị mua. Ngoài ra, giữa L và người nhận bằng lô đề còn thỏa thuận L sẽ được hưởng 30% tiền thắng lô và phải chịu 30% tiền thua lô trong ngày.

Với quy ước và thỏa thuận trên, Nguyễn Văn L đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bên trong lắp sim số 0352.995.916 để nhắn tin qua tin nhắn điện thoại để mua bán số lô, số đề với các đối tượng khác, cụ thể như sau:

1. Đối với Lê Thị H: Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 19/01/2022, L mua bán số lô, số đề với H bằng cách nhắn tin qua số điện thoại 0328.456.430 của H. L và H thống nhất với nhau, với mỗi số lô L bán cho H có giá 21.750 đồng, còn số đề, số lô xiên, số ba càng với giá bằng 73% giá trị mua. Cụ thể:

- Ngày 14/01/2022, L bán cho H tổng cộng 320 điểm lô = 6.960.000đ; tiền số đề, số ba càng, lô xiên là 11.260.000đ. Tổng: 18.220.000đ. H trúng số lô = 13.600.000đ, số đề = 8.050.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 39.870.000 đồng.

- Ngày 15/01/2022, L bán cho H các số đề, lô xiên, ba càng = 13.100.000đ; tiền số lô là 120 điểm tương ứng = 2.610.000đ. H trúng số lô = 5.600.000đ, số đề = 13.300.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 34.610.000 đồng.

- Ngày 16/01/2022, L bán cho H số đề, lô xiên, ba càng = 3.610.000đ, số lô = 5.111.000đ. H trúng số lô = 2.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 11.121.000 đồng.

- Ngày 17/01/2022, L bán cho H các số đề = 2.280.000đ, số lô 140 = 3.045.000đ. H trúng số lô, số đề = 2.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 7.725.000 đồng.

- Ngày 18/01/2022, L bán cho H các số lô, số đề, ba càng = 4.690.000đ, số lô = 11.418.000đ. H trúng = 1.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 17.708.000 đồng.

- Ngày 19/01/2022, L bán cho H các số đề, ba càng = 9.290.000đ, số lô là 435 = 9.461.000đ. H trúng số lô = 7.200.000đ, số đề = 4.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 30.151.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền đánh bạc của L và H = **141.185.000** đồng (Trong đó: tiền đánh: 82.835.000đ, tiền trúng: 58.350.000đ).

2. Đối với Lê Văn C: Từ ngày 15/01/2022 đến ngày 19/01/2022, L mua bán số lô, số đề với C bằng cách nhắn tin qua số điện thoại 0353.385.336 của C. L và C thống nhất với nhau, mỗi số lô L bán cho C có giá 22.000 đồng, còn số đề, số lô xiên, số ba càng với giá bằng 80% giá trị mua. Cụ thể:

- Ngày 15/01/2022, L bán cho C các số lô = 660.000đ. C trúng số lô = 400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 1.060.000 đồng.

- Ngày 16/01/2022, L bán cho C các số lô = 1.760.000đ, số đề = 200.000đ. C trúng số lô = 4.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 5.960.000 đồng.

- Ngày 17/01/2022, L bán cho C số lô = 1.760.000đ, số đề = 120.000đ. C trúng số lô = 1.600.000đ, số đề = 1.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 4.880.000 đồng.

- Ngày 18/01/2022, L bán cho C số lô = 1.540.000đ, số đề = 120.000đ. C trúng số lô = 1.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 2.860.000 đồng.

- Ngày 19/01/2022 L bán cho C số lô = 2.860.000đ, số đề = 160.000đ. C trúng số lô = 3.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 6.220.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền đánh bạc của L và C = **12.180.000** đồng (Trong đó: tiền đánh: 4.980.000đ, tiền trúng: 7.200.000đ).

3. Đối với người sử dụng số điện thoại 0344.701.197: Từ ngày 16/01/2022 đến ngày 19/01/2022 L bán các số lô, số đề cho người có số điện thoại 0344.701.197 bằng cách nhắn tin qua số điện thoại, cụ thể:

- Ngày 16/01/2022 L bán các số đề = 5.400.000đ, số lô là = 40.296.000đ. Người này trúng số đề = 1.400.000đ, số lô = 51.600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 98.696.000 đồng.

- Ngày 17/01/2022 L bán các số lô = 36.879.000đ, số đề, số ba càng, lô xiên = 7.195.000đ. Người này trúng số đề = 4.900.000đ, số lô xiên hai = 5.000.000đ, số lô = 67.040.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 116.114.000 đồng.

- Ngày 18/01/2022 L bán số đề, lô xiên, ba càng = 7.575.000đ, số lô = 48.946.000đ. Người này trúng số đề = 1.750.000đ, số lô xiên hai = 600.000đ, số lô xiên ba = 1.200.000đ, số lô = 56.800.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 116.871.000 đồng.

- Ngày 19/01/2022, L bán các số đề, ba càng, lô xiên là = 7.570.000đ, số lô = 54.312.000đ. Người này trúng số đề = 350.000đ, trúng các số lô = 36.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 98.632.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền đánh bạc của L và SĐT 0344.701.197 = **430.313.000** đồng (Trong đó: tiền đánh: 209.573.000đ, tiền trúng: 220.740.000đ).

L khai nhận số điện thoại trên là của Trương Thị T, sinh năm 1983 ở thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Tiến hành làm việc với chị T, chị T khai nhận không sử dụng số điện thoại 0344.701.197. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định chủ thuê bao trên do Bùi Văn S, SN 2001 ở xóm O, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình đăng ký sử dụng. Qua xác minh Bùi Văn S không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa thể triệu tập làm rõ. Bản thân Trương Thị T khai không có mối quan hệ với L và không có hành vi mua bán số lô, số đề với L. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa L và T để làm rõ. Tuy nhiên, T vẫn không thừa nhận, mặt khác không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý hành vi đánh bạc của T.

4. Đối với người sử dụng số điện thoại 0973.832.529: Từ ngày 15/01/2022 đến ngày 19/01/2022 L bán các số lô, số đề cho người có số điện thoại 0973.832.529 bằng cách nhắn tin qua số điện thoại, cụ thể:

- Ngày 15/01/2022, L bán số đề, lô xiên, ba càng = 5.035.000đ, số lô = 21.120.000đ. Người này trúng số lô = 24.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 50.155.000 đồng.

- Ngày 16/01/2022, L bán các số đề = 510.000đ, số lô = 14.300.000đ. Người này trúng số lô = 10.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 25.210.000 đồng.

- Ngày 17/01/2022, L bán số đề = 680.000đ, số lô = 22.440.000đ. Người này trúng số đề = 1.400.000đ, số lô = 27.2000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 51.720.000 đồng.

- Ngày 18/01/2022, L bán các số đề = 2.060.000đ, số lô = 14.300.000đ. Người này trúng số đề = 3.500.000đ, số lô = 22.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 41.860.000 đồng.

- Ngày 19/01/2022, L bán số đề, lô xiên, ba càng = 6.350.000đ, số lô xiên = 400.000đ, số ba càng = 20.000đ, số lô là = 25.080.000đ. Người này trúng số lô = 28.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 59.850.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền đánh bạc của L và SĐT 0973.832.529 = **228.795.000** đồng (Trong đó: tiền đánh: 112.295.000đ, tiền trúng: 116.500.000đ).

L không khai báo số điện thoại 0973.832.529 là của ai, ở đâu. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định số điện thoại trên do Phạm Thị N, SN 1990, HKTT tại xóm D, xã M, TP. H, tỉnh Hòa Bình, hiện đang tạm trú tại thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Kon Tum đăng ký thuê bao. Tuy nhiên bản thân N là người bán sim, thẻ nên đã đăng ký tên mình để bán cho khách hàng, N không nhớ người mua số điện thoại trên để sử dụng nên không có căn cứ để xác minh.

5. Đối với người sử dụng số điện thoại 0981.549.213: Từ ngày 16/01/2022 đến ngày 19/01/2022 L bán các số lô, số đề cho người có số điện thoại 0981.549.213 bằng cách nhắn tin qua số điện thoại, cụ thể:

- Ngày 16/01/2022 L bán các số đề = 10.300.000đ, số lô = 4.950.000đ. Người này trúng số lô = 6.800.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 22.050.000 đồng.

- Ngày 17/01/2022, L bán các số đề = 3.900.000đ, số lô = 12.375.000đ. Người này trúng số đề = 3.500.000đ, số lô = 16.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 35.775.000 đồng.

- Ngày 18/01/2022 L bán số đề = 3.900.000đ, số lô = 11.250.000đ. Người này trúng số đề = 3.500.000đ, số lô = 4.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 22.650.000 đồng.

- Ngày 19/01/2022, L bán các số đề = 10.000.000đ, số lô = 17.500.000đ. Người này trúng số lô = 2.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 30.900.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền đánh bạc của L và SĐT 0981.549.213 = **111.275.000** đồng (Trong đó: tiền đánh: 57.575.000đ, tiền trúng: 53.700.000đ).

L không khai báo số điện thoại 0981.549.213 là của ai, ở đâu. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định số điện thoại trên do Nguyễn Thị Bích T, SN 1992 ở ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đăng ký thuê bao. Tiến hành xác minh, T hiện không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa thể triệu tập làm rõ, xác định tính liên quan của T.

6. Đối với người sử dụng số điện thoại 0389.246.608: Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 19/01/2022, L bán các số lô, số đề cho người có số điện thoại 0389.246.608 bằng cách nhắn tin qua số điện thoại, cụ thể:

- Ngày 14/01/2022 L đã bán số đề, lô xiên, ba càng = 7.170.000đ, số lô = 7.257.000đ. Người này trúng số đề = 1.750.000đ, số lô = 8.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 24.577.000 đồng.

- Ngày 15/01/2022 L bán số đề = 12.470.000đ, số ba càng, số lô = 7.646.000đ. Người này trúng số lô = 7.760.000đ, số đề = 33.950.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 61.846.000 đồng.

- Ngày 16/01/2022, L bán số đề = 2.756.000đ, số lô = 4.924.000đ. Người này trúng số lô = 6.720.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 14.400.000 đồng.

- Ngày 17/01/2022 L bán số đề, ba càng = 12.250.000đ, số lô = 8.769.000đ. Người này trúng số đề = 8.050.000đ, số lô = 8.880.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 37.949.000 đồng.

- Ngày 18/01/2022 L bán số đề, lô xiên = 18.795.000đ, số lô = 7.288.500đ. Người này trúng số đề = 2.870.000đ, số lô = 7.120.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 36.107.000 đồng.

- Ngày 19/01/2022 L bán số đề, ba càng = 29.025.000đ, số lô = 12.484.000đ. Người này trúng số đề = 42.000.000đ, số lô = 15.360.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 98.869.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền đánh bạc của L và SĐT 0389.246.608 = 273.748.000 đồng (Trong đó: tiền đánh: 130.880.000đ, tiền trúng: 142.860.000đ).

L khai báo không quen biết và không có mối quan hệ với người sử dụng số điện thoại 0389.246.608 nên không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định số điện thoại 0389.246.608 do Lê Trọng N, SN 1962 ở thôn V, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa đăng ký thuê bao. Tuy nhiên ông N không thừa nhận đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác do vậy không có căn cứ để xử lý.

7. Đối với người sử dụng số điện thoại 0852.619.387: Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 19/01/2022, L bán các số lô, số đề cho người có số điện thoại 0852.619.387 bằng cách nhắn tin qua số điện thoại, cụ thể:

- Ngày 14/01/2022, L bán số lô = 29.078.000đ, số đề, ba càng, lô xiên = 10.335.000đ. Người này trúng số lô = 15.200.000đ, số đề = 11.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 65.813.000 đồng.

- Ngày 15/01/2022 L bán số đề, số ba càng, số lô xiên = 11.320.000đ, số lô = 32.441.000đ. Người này trúng số lô = 30.960.000đ, số đề 22 = 29.400.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 104.121.000 đồng.

- Ngày 16/01/2022 L bán số đề = 7.280.000đ, số lô = 23.610.000đ. Người này trúng các số lô = 26.880.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 57.770.000 đồng.

- Ngày 17/01/2022 L bán số đề = 8.535.000đ, số lô là = 26.061.000đ. Người này trúng các số lô = 15.440.000đ, số đề = 3.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 53.336.000 đồng.

- Ngày 18/01/2022 L bán số đề, số lô xiên = 8.410.000đ, số lô = 30.185.000đ. Người này trúng số lô = 33.200.000đ, số đề = 14.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 85.795.000 đồng.

- Ngày 19/01/2022 L bán số đề, lô xiên và số ba càng = 6.090.000đ, số lô = 28.817.000đ. Người này trúng số lô = 21.920.000đ, số đề = 31.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 88.327.000 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền đánh bạc của L và SĐT 0852.619.387 = **455.082.000** đồng (Trong đó: tiền đánh: 221.882.000đ, tiền trúng: 233.220.000đ).

Lợi khai nhận số điện thoại trên là của Hà Trọng S, sinh năm 1978 ở thôn T, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Tiến hành làm việc với S, S không khai nhận đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Tiến hành đối chất giữa L và S nhưng S vẫn không thừa nhận, đồng thời không có tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ xác định hành vi đánh bạc của S. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tổng Công ty hạ tầng mạng Vinaphone xác định số điện thoại trên do Mạch Thị C, SN 1981 ở thôn V, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa đăng ký thuê bao. Tiến hành làm việc với C, C không khai nhận đăng ký và sử dụng số điện thoại 0852.619.387. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác, do vậy không có căn cứ để xử lý.

* Đối với người sử dụng số điện thoại 0918.659.422: Vào ngày 08/01/2022, L nhắn tin với nội dung “A nộp 1200 + 1940 = 3140”, L khai nhận đây là số tiền thanh toán thắng thua khi mua bán số lô, số đề giữa L và người sử dụng số điện thoại trên. Số 1200 là số tiền 1.200.000 đồng người này nợ L khi mua số lô, số đề vào ngày 07/01/2022, tuy nhiên do đã xóa tin nhắn nên không nhớ cụ thể các số lô, số đề đã mua. Đối với số tiền 1.940.000 đồng là số tiền thanh toán trong vòng nhiều ngày, L không nhớ chính xác từng ngày nên không có đủ căn cứ xác định số tiền đánh bạc từng ngày. Bản thân L không có mối quan hệ với người sử dụng số điện thoại trên và không biết là ai, ở đâu. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tổng Công ty hạ tầng mạng Vinaphone xác định số điện thoại trên do Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 30/6/1993 ở A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh đăng ký thuê bao. Tiến hành xác minh tại Công an xã A không có người tên là Võ Thị Ngọc M, sinh ngày 30/6/1993 ở A, xã A, huyện T, Tây Ninh. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác, do vậy không có căn cứ để xử lý.

* Đối với Trần Thế H có hành vi sử dụng số điện thoại 0974.984.881 để nhắn tin mua bán số lô, số đề với L: Ngày 07/01/2022 H mua số đề 17 giá 50.000 đồng và không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của H và L là 50.000 đồng. Ngày 08/01/2022, L nhắn tin với nội dung “Chú âm 40 + 3200 = 3240”. Trong đó số tiền 40.000 đồng là số tiền H thua khi mua số đề ngày 07/01/2022, còn số tiền 3.200.000 đồng là số tiền H thua khi mua bán số lô, số đề, tuy nhiên bản thân H và

L khai nhận đây là số tiền mua bán số lô, số đề nhiều ngày, không nhớ cụ thể ngày nào và cụ thể các số lô, số đề đã mua bán.

* Đối với người sử dụng số điện thoại 0378.985.894: Ngày 10/01/2022 người này nhắn tin cho L với nội dung “-500” và ngày 16/01/2022 người này nhắn tin cho L với nội dung “-750 + 500 = - 1250”. L khai nhận ngày 09/01/2022 L có bán các số lô, số đề cho người này và thắng số tiền 500.000 đồng và ngày 15/01/2022 L bán các số lô, số đề cho người này và thắng được 750.000 đồng. Tuy nhiên hiện tại L không nhớ các số lô, số đề đã bán cho người này trong hai ngày trên. Bản thân L không biết và không có mối quan hệ với người này. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định số điện thoại trên được đăng ký bởi Nguyễn Xuân H, SN 1969 ở thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Tiến hành làm việc với H, H không khai nhận đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, bản thân H không biết L cũng như không có mối quan hệ với L. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác, do vậy không có căn cứ để xử lý.

* Đối với người sử dụng số điện thoại 0967.105.807: Ngày 20/12/2021 nhắn tin cho L với nội dung “-2200”, “Maj dua tien mat cho em nha”. Ngày 27/12/2021 nhắn tin cho L với nội dung “-4500”, ngày 03/01/2022 nhắn tin cho L với nội dung “-7450”. L khai nhận đây là những tin nhắn liên quan đến việc tính thắng thua của L và người này, tuy nhiên thời gian đã lâu, bản thân L đã xóa các tin nhắn mua bán số lô, số đề nên không nhớ chính xác ngày mua bán số lô, đề và số lô, đề cụ thể. L khai nhận không quen biết và không có mối quan hệ với người sử dụng số điện thoại trên. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định chủ thuê bao đăng ký số điện thoại trên là Lê Thị L, SN 1985 ở ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên chị L không thừa nhận có đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Bản thân chị L không quen biết, không có mối quan hệ với L cũng như mua bán số lô, số đề với L. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác do vậy không có căn cứ để xử lý.

* Đối với người sử dụng số điện thoại 0387.727.568: Vào ngày 03/01/2022, L nhắn tin với nội dung “-3810” và vào ngày 17/01/2022 L nhắn tin với nội dung “3810 – 800 = 3010n”. L khai nhận nội dung tin nhắn vào ngày 03/01/2022 là số tiền L thu lợi khi mua bán số lô, số đề với người này vào ngày 02/01/2022 còn nội dung tin nhắn ngày 17/01/2022 người này thu lợi được 800.000 đồng khi mua số lô, số đề ngày 16/01/2022, trừ đi số tiền đang nợ ngày 02/01/2022 người này còn nợ L số tiền 3.010.000 đồng. Tuy nhiên L không nhớ các số lô, số đề đã bán ngày 02/01/2022 và ngày 16/01/2022. L khai nhận không có mối quan hệ và không quen biết với người sử dụng số điện thoại 0387.727.568. Theo kết quả thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định số điện thoại trên là Hoàng Văn T, SN 1987 ở thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đăng ký thuê bao. Tiến hành làm việc với T, T không thừa nhận đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, không quen biết L và không có hành vi mua bán số lô, số đề với L. Quá

trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác, do vậy không có căn cứ để xử lý.

* Đối với Nguyễn Ngọc T: Vào ngày 10/01/2022 L nhắn tin với nội dung “Nộp $120 + 2060 = 2180$ ”, L và T khai nhận số tiền 120.000 đồng là số tiền L thắng khi bán số lô, số đề cho T vào ngày 09/01/2022, số tiền 2.060.000 đồng là số tiền T thua khi mua các số lô, số đề của L trước đó, tuy nhiên cả hai đều không nhớ cụ thể các số lô, số đề đã mua bán của nhau.

* Đối với người sử dụng số điện thoại 0375.157.136: Vào các ngày 13/12/2021, 20/12/2021, 27/12/2021 và 03/01/2022 L nhắn tin với nội dung “Chú âm 10550n”, “C 1,90 = 9790n”, “-3140”, “-1430”, “-11700”, “-8700”. L khai nhận đây là nội dung tính tiền thắng thua của L và người này khi mua bán số lô, số đề. Tuy nhiên L không nhớ chính xác ngày mua bán và các số lô, số đề cụ thể đã bán cho người này. Bản thân L khai nhận không quen biết và không có mối quan hệ với người sử dụng số điện thoại trên. Tiến hành xác minh tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định chủ thuê bao đăng ký số điện thoại trên là Nguyễn Thị T, SN 1946 ở tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên bà T không thừa nhận đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Bản thân bà T không quen biết với L, không có mối quan hệ và không có hành vi mua bán số lô, số đề với L. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để xử lý.

* Đối với Ngô Sỹ T sử dụng số điện thoại 0976.615.833:

- Ngày 11/01/2022, T mua các số đề đầu 7, đuôi 7 gồm 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97 mỗi số 30.000 đồng tương ứng số tiền là 600.000 đồng. Trong ngày T trúng được số đề 27 giá 30.000 đồng tương ứng số tiền là 2.100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T và L là 2.700.000 đồng. Mỗi số đề T mua phải thanh toán 80% giá trị tương ứng số tiền mua số đề là 480.000 đồng. Số tiền T thu lợi là 1.620.000 đồng.

- Ngày 14/01/2022, T mua số lô 57, 75 mỗi số 50 điểm, mỗi điểm lô có giá 22.500 đồng tương ứng 2.250.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T và L là 2.250.000 đồng và T thua số tiền 2.250.000 đồng.

- Ngày 16/01/2022, T mua số lô 08 giá 200 điểm tương ứng 4.500.000 đồng và không trúng. Tổng số tiền đánh bạc của T và L là 4.500.000 đồng. Số tiền T thua là 4.500.000 đồng.

L khai nhận toàn bộ các số lô, số đề đã bán cho khách ở trên, L chuyển cho người sử dụng số điện thoại 0363.320.656 và người này tính tiền thắng thua với L qua số điện thoại 0348.835.198. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2021 đến ngày 19/01/2022, L đã chuyển cho người này nhiều lần và thanh toán thắng thua với nhau. L và người này thống nhất, với mỗi số lô, số đề đã bán L chuyển lại với giá 21.700 đồng/1 điểm lô và với các số đề, lô xiên, ba càng L chuyển lại thanh toán 72% giá trị của các số này và được hưởng 30% giá trị nếu thắng lô, nếu thua L chỉ phải chuyển 70% giá trị. Cụ thể:

* Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 13/01/2022 (là những ngày mà L không chứng minh được L bán cho các đối tượng khác), L đã chuyển như sau:

- Ngày 31/12/2021, L chuyển cho người này 4.435 điểm lô = 96.240.000đ, số đề là = 43.735.000đ, số lô xiên = 480.000đ. Trong ngày trúng được 1.060 điểm lô = 84.800.000đ, trúng 150.000đ số lô xiên hai = 1.500.000đ, trúng 300.000đ số đề = 21.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 247.755.000đ (Trong đó: tiền đánh: 140.455.000đ, tiền trúng: 107.300.000đ).

- Ngày 01/01/2022 L chuyển cho người này 3809 điểm lô = 82.655.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 48.435.000đ. Trong ngày trúng được 1192 điểm lô = 95.360.000đ, trúng 1.110.000đ tiền số đề = 77.700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 304.150.000đ (Trong đó: Tiền đánh: 131.090.000đ, tiền trúng: 173.060.000đ).

- Ngày 02/01/2022, L chuyển cho người này 3522 điểm lô = 76.427.000đ, lô xiên là = 33.495.000đ. Trong ngày trúng được 966 điểm lô = 77.280.000đ, trúng 100.000đ số lô xiên hai = 1.000.000đ, trúng 490.000đ tiền số đề = 34.300.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 222.322.000đ (Trong đó: tiền đánh: 109.742.000đ, tiền trúng: 112.580.000đ).

- Ngày 03/01/2022 L chuyển cho người này 4578 điểm lô = 99.343.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 37.110.000đ. Trong ngày trúng được 1084 điểm lô = 86.720.000đ, trúng được 335.000đ tiền số đề = 23.450.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 246.623.000đ (Trong đó: Tiền đánh: 136.453.000đ, tiền trúng: 110.170.000đ).

- Ngày 04/01/2022 L chuyển cho người này 4.517 điểm lô = 98.019.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 43.305.000đ. Trong ngày, trúng 959 điểm lô = 76.720.000đ, trúng 240.000đ tiền số đề = 16.800.000đ, trúng được 100.000đ số lô xiên hai = 1.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 235.844.000đ (Trong đó: tiền đánh 141.234.000đ, tiền trúng: 94.520.000đ).

- Ngày 05/01/2022 L chuyển cho người này 5618 điểm lô = 121.911.000đ, số đề, ba càng, lô xiên = 39.860.000đ. Trong ngày trúng được 823 điểm lô = 65.840.000đ, trúng 365.000đ tiền số đề = 25.550.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 253.161.000đ (Trong đó; tiền đánh: 161.771.000đ, tiền trúng: 91.390.000đ).

- Ngày 06/01/2022 L chuyển cho người này 5218 điểm lô = 113.231.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 31.770.000đ. Trong ngày trúng 1361 điểm lô = 108.880.000đ, trúng 200.000đ tiền số đề = 14.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 267.881.000đ (Trong đó: Tiền đánh: 145.001.000đ, tiền trúng: 122.880.000đ).

- Ngày 07/01/2022 L chuyển cho người này 4585 điểm lô = 99.495.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 58.075.000đ. Trong ngày trúng được 190.000đ tiền số đề tương ứng 13.300.000đ, số lô trúng là 914 điểm tương ứng = 73.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 244.070.000đ (Trong đó: tiền đánh: 157.570.000đ, tiền trúng: 86.500.000đ).

- Ngày 08/01/2022 L chuyển cho người này 3.377 điểm lô = 73.281.000đ, số đề, lô xiên = 37.595.000đ. Trong ngày trúng được 779 điểm lô = 62.320.000đ,

trúng 350.000đ tiền số đề = 24.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 197.696.000đ (Trong đó: tiền đánh: 110.876.000đ, tiền trúng: 86.820.000đ).

- Ngày 09/01/2022 L chuyển cho người này 3887 điểm lô = 84.348.000đ, số đề, lô xiên = 38.320. Trong ngày trúng 1215 điểm lô = 97.200.000đ, trúng 655.000đ tiền số đề = 45.850.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 265.718.000đ (Trong đó: tiền đánh: 122.668.000đ, tiền trúng: 143.050.000đ).

- Ngày 10/01/2022 L chuyển cho người này 4514 điểm lô = 97.954.000đ, số đề, lô xiên = 38.810.000đ. Trong ngày trúng 1070 điểm lô = 85.600.000đ, trúng 450.000đ tiền số đề = 31.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 253.864.000đ (Trong đó: tiền đánh: 136.764.000đ, tiền trúng: 117.100.000đ).

- Ngày 11/01/2022 L chuyển cho người này 5906 điểm lô = 128.160.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 45.665.000đ. Trong ngày trúng 1336 điểm lô = 106.880.000đ, trúng 435.000đ tiền số đề = 30.450.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 311.155.000đ (Trong đó: tiền đánh: 173.825.000đ, tiền trúng: 137.330.000đ).

- Ngày 12/01/2022 L chuyển cho người này 5150 điểm lô = 111.750.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 37.515.000đ. Trong ngày trúng 1404 điểm lô = 112.320.000đ, trúng 225.000đ tiền số đề = 15.750.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 277.335.000đ (Trong đó: tiền đánh: 149.265.000đ, tiền trúng: 128.070.000đ).

- Ngày 13/01/2022 L chuyển cho người này 4986 điểm lô = 108.196.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 53.515.000đ. Trong ngày trúng 1125 điểm lô = 90.000.000đ, trúng 450.000đ số đề = 31.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 283.211.000đ (Trong đó: tiền đánh: 161.711.000đ, tiền trúng: 121.500.000đ).

* Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 19/01/2022 (là những ngày sau khi đã bán cho các đối tượng khác), L đã chuyển như sau:

- Ngày 14/01/2022 L chuyển cho người này 5141 điểm lô = 111.560.000đ, số đề, lô xiên, ba càng là 48.015.000đ. Trong ngày trúng 1345 điểm lô = 107.600.000đ, trúng 300.000đ số đề = 21.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 288.175.000đ.

Sau khi trừ đi số tiền mà L đã bán cho các đối tượng khác là 132.510.000đ thì số tiền mà L chuyển đi nhiều hơn và được xác định là tiền L đã đánh bạc, tổng = 155.665.000đ (Trong đó: tiền đánh: 85.265.000đ, tiền trúng: 70.400.000đ).

- Ngày 15/01/2022 L chuyển cho người này 5174 điểm lô = 112.276.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 49.166.000đ. Trong ngày trúng được 1514 điểm lô = 121.120.000đ, trúng 60.000đ số lô xiên hai = 600.000đ, trúng 1.110.000đ số đề = 77.700.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 360.862.000đ.

Sau khi trừ đi số tiền mà L bán cho các đối tượng khác thì số tiền mà L chuyển đi nhiều hơn và được xác định là tiền L đã đánh bạc, tổng = 109.070.000đ (Trong đó: tiền đánh: 55.020.000đ, tiền trúng: 54.500.000đ).

- Ngày 16/01/2022: Không có tài liệu xác định L đã chuyển tiền cho đối tượng nêu trên. Nên xác định số tiền đánh bạc là số tiền mà L đã bán cho các đối tượng khác.

- Ngày 17/01/2022 L chuyển cho người này 5081 điểm lô = 110.258.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 34.470.000đ. Trong ngày trúng được 1732 điểm lô = 138.560.000đ, trúng 500.000đ số lô xiên hai = 5.000.000đ, trúng 325.000đ số đề = 22.750.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 311.038.000đ trừ đi số tiền mà L bán cho các đối tượng khác là 307.699.000đ.

Xác định số tiền L chuyển đi nhiều hơn số tiền L đã bán cho các đối tượng; số tiền trúng của L chuyển lên nhiều hơn số tiền trúng mà L đã bán cho các đối tượng và khi L bán số lô cho các đối tượng giá cao hơn so với giá mà L chuyển đi. Do đó số tiền chênh lệch 3.339đ được xác định là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước và số tiền đánh bạc của L được xác định là 311.038.000đ.

- Ngày 18/01/2022, L chuyển cho người này 5710 điểm lô = 123.907.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 32.137.000đ. Trong ngày trúng 1574 điểm lô = 125.920.000đ, trúng 60.000đ số lô xiên hai = 600.000đ, số đề = 366.000đ = 25.620.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là = 308.184.000đ.

Sau khi trừ đi số tiền mà L bán cho các đối tượng khác là 323.817.000đ thì số tiền mà L chuyển đi số tiền ít hơn, nên số tiền đánh bạc của L được xác định là số tiền mà L đã bán cho các đối tượng là 323.817.000đ.

- Ngày 19/01/2022, L chuyển cho người này 6131 điểm lô = 133.043.000đ, số đề, lô xiên, ba càng = 71.600. Trong ngày trúng 1431 điểm lô = 114.480.000đ, trúng 1.415.000đ tiền số đề = 99.050.000đ. Tổng số tiền đánh bạc = 418.173.000đ.

Sau khi trừ đi số tiền mà L bán cho các đối tượng khác là 412.849.000đ thì số tiền mà L chuyển đi nhiều hơn và được xác định là tiền L đã đánh bạc cụ thể: Tổng = 5.324.000đ (Trong đó: Tiền đánh: 1.824.000đ, tiền trúng: 3.500.000đ).

L khai nhận không biết và không có mối quan hệ với người sử dụng số điện thoại 0363.320.656 và 0346.835.198, chỉ nhắn tin và gọi điện qua điện thoại. Theo kết quả thu giữ thư tín điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xác định số điện thoại 0363.320.656 do Cao Văn B, SN 1988 ở Xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đăng ký và số điện thoại 0346.835.198 do Lê Đăng K, SN 1989 ở khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đăng ký. Tiến hành làm việc với Cao Văn B, B không khai nhận đăng ký và sử dụng số thuê bao trên và xác minh tại Công an thị trấn T xác định không có ai là Lê Đăng K, SN 1989 ở khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quá trình điều tra không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2021 đến ngày 19/01/2022, Nguyễn Văn L có 20 lần đánh bạc với số tiền đánh bạc trên 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Tổng số tiền đánh bạc của L là **5.552.557.000đ** (*Năm tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Trong các ngày từ 14/01/2022 đến ngày 19/01/2022 Lê Thị H có 06 lần đánh bạc với L với số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tổng số tiền đánh bạc là **141.185.000đ** (Một trăm bốn mươi một triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Trong các ngày từ 15/01/2022 đến ngày 19/01/2022 Lê Văn C có 02 lần đánh bạc với L với số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng) vào các ngày 16/01/2022 và 19/01/2022 với tổng số tiền đánh bạc là **12.180.000đ** (Mười hai triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

* Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Nguyễn Văn L.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Lê Thị H và Lê Văn C.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Thị H và Lê Văn C đều phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Nguyễn Văn L 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Lê Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Lê Văn C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, truy thu số tiền đánh bạc, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2023, các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Thị H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; bị cáo Lê Văn C kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo C bổ sung nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn L không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) mới để xem xét nội dung kháng cáo. Các bị cáo Lê Thị H, Lê Văn C xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo H tự nguyện nộp trước 5.000.000 đồng số tiền phải truy thu trong vụ án tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1

Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo L; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H và bị cáo C, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H từ 01(một) tháng đến 03(ba) tháng tù, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C từ 01(một) tháng đến 02(hai) tháng tù, không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo. Về số tiền bị cáo H đã nộp, cần được giảm trừ bớt đi số tiền bị cáo bị truy thu tại bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Thị H, Lê Văn C làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L, Lê Thị H, Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2021 đến ngày 19/01/2022, Nguyễn Văn L đã sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6, màu vàng bên trong lắp sim số 0352.995.916 để mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với Lê Thị H, Lê Văn C, Trần Thế H, Ngô Sỹ T và một số người chơi khác. Về giá mua, bán các số lô, số đề giữa L và người chơi thỏa thuận: Đối với 01 điểm lô, L bán với giá từ 21.700 đồng đến 22.000 đồng; còn số đề, lô xiên và ba càng, L bán với giá từ 73% đến 100% giá trị mua. Sau khi bán các số lô, số đề cho người chơi, L chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán trong ngày qua tin nhắn điện thoại cho một người sử dụng 02 số điện thoại 0346.835.198 và 0363.320.656 để hưởng chênh lệch và hoa hồng; giữa L và người này thỏa thuận tính giá mỗi điểm lô là 21.700 đồng; giá số đề, lô xiên và ba càng được tính bằng 72% giá trị mua. Ngoài ra, giữa L và người nhận bảng lô đề còn thỏa thuận L sẽ được hưởng 30% tiền thắng lô và phải chịu 30% tiền thua lô trong ngày.

Với hình thức đánh bạc như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2021 đến ngày 19/01/2022, Nguyễn Văn L có 20 lần đánh bạc với số tiền đánh bạc trên 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là **5.552.557.000đ** (Năm tỷ năm trăm năm mươi hai triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Đối với Lê Thị H: Trong các ngày từ ngày 14/01/2022 đến ngày 19/01/2022 Lê Thị H có 06 lần đánh bạc với Nguyễn Văn L với số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là **141.185.000** đồng (Trong đó: tiền đánh: 82.835.000đ, tiền trúng: 58.350.000đ).

Đối với Lê Văn C: Trong các ngày từ ngày 15/01/2022 đến ngày 19/01/2022 Lê Văn C có 02 lần đánh bạc với L với số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng vào

các ngày 16/01/2022 và 19/01/2022 với tổng số tiền đánh bạc là **12.180.000** đồng (Trong đó: tiền đánh: 4.980.000đ, tiền trúng: 7.200.000đ).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo Lê Thị H, Lê Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa văn minh, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt 42(bốn mươi hai) tháng tù đối với Nguyễn Văn L; 09(chín) tháng tù đối với Lê Thị H; 08(tám) tháng tù đối với Lê Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L không có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS mới, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo L. Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên quyết định hình phạt đối với bị cáo L như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với các bị cáo Lê Thị H và Lê Văn C: Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo H, bị cáo C xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, theo đó gia đình các bị cáo có chồng, vợ thường xuyên ốm đau bệnh tật, không có công ăn việc làm ổn định, cả hai bị cáo đều có 04 con còn nhỏ (trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi), bản thân bị cáo H là phụ nữ, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; ngoài ra bị cáo H đã tự nguyện nộp trước 5.000.000 đồng số tiền phải truy thu trong vụ án tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo H, bị cáo C có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS mới, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên HĐXX chấp nhận 01 phần kháng cáo, xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm cải tạo trở thành người công dân tốt và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Do cả hai bị cáo phạm tội nhiều lần, nên không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo mà cần cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo H đã nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, cần được trừ vào số tiền 82.835.000 đồng phải truy thu của bị cáo H tại bản án sơ thẩm. Bị cáo H còn phải bị truy thu số tiền là 77.835.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L không được chấp nhận nên bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Lê Thị H, bị cáo Lê Văn C được chấp nhận một phần nên bị cáo H, bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H, Lê Văn C. Giữ nguyên hình phạt của bị cáo L, sửa về hình phạt của bị cáo H, bị cáo C và số tiền truy thu của bị cáo H tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Lê Thị H, Lê Văn C.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; các bị cáo Lê Thị H, Lê Văn C đều phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

- Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Văn L 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Lê Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về số tiền truy thu của bị cáo Lê Thị H: Bị cáo H bị truy thu số tiền 82.835.000 đồng, bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006178 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Lê Thị H còn phải bị truy thu số tiền là 77.835.000đ (*Bảy mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Thị H, bị cáo Lê Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã N;
- TAND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- THAHS thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các bị cáo;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến